

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 541/2024/DS-ST
Ngày: 17/12/2024
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Châu Văn Bình

2/ Ông Nguyễn Hoa Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Lê Nguyên A – sinh năm: 1981;

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Nguyễn Ngọc D – sinh năm 1991;

Địa chỉ: E, TP G, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị đơn:** Trần Văn H - sinh năm: 1971;

Địa chỉ: ấp L, xã I, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt chị D,

Vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện uỷ quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Ngọc D trình bày:**

Ngày 14/11/2023 DL ông A có cho ông H vay số tiền 160.000.000 đồng, không thoả thuận lãi suất, thời hạn trả 03 tháng (tức đến ngày 14/02/2024 DL). Khi đến hạn trả thì ông H không trả và cố tình né tránh. Khi vay ông H có làm biên nhận cho ông A, ông H viết biên nhận và ký tên, ghi họ tên vào bên mượn tiền.

Do đó, nay ông A yêu cầu ông H trả số tiền vốn 160.000.000 đồng và tính lãi với lãi suất 0,83% tính từ ngày 14/02/2024 cho đến ngày xét xử. Yêu cầu trả cả vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn Trần Văn H mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến cho Toà án.**

* Tại phiên tòa, nguyên đơn ông A rút một phần yêu cầu khởi kiện, ngày 04/12/2024 ông H có trả cho ông A số tiền vốn 65.000.000 đồng, nay ông A chỉ yêu cầu ông H trả số tiền vốn còn lại 95.000.000 đồng và trả lãi với lãi suất 0,83%/01 tháng tính từ ngày 14/02/2024 đến ngày 14/11/2024 trên số tiền vốn 160.000.000 đồng, tính chẵn 09 tháng tương đương số tiền $160.000.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ tháng} \times 0,83\% = 11.952.000 \text{ đồng}$, trả cả vốn và lãi khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông A khởi kiện yêu cầu ông H trả cho ông số tiền nợ vay, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông H là bị đơn có nơi cư trú tại: ấp L, xã I, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ông H đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông A khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vốn vay 95.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông A cung cấp bản chính giấy mượn tiền ngày 14/11/2023 DL theo giấy mượn tiền thì ông H là người viết biên nhận, số tiền mượn 160.000.000 đồng, thời gian trả 03 tháng sau (tức là đến ngày 14/02/2024 DL), ông H có ký tên và ghi họ tên vào bên mượn tiền, ngày 04/12/2024 thì ông H trả bớt cho ông A số tiền vốn 65.000.000 đồng nên nay ông A chỉ khởi kiện số tiền vốn 95.000.000 đồng. Còn ông H mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không gửi ý kiến cho Toà án thì xem như ông H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông A là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi: Ông A yêu cầu tính lãi với lãi suất 0,83%, từ ngày 14/02/2024 DL đến ngày 14/11/2024 trên số tiền 160.000.000 đồng, tính chẵn là 09 tháng tương đương số tiền lãi $160.000.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ tháng} \times 0,83\% = 11.952.000 \text{ đồng}$ là phù hợp quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A, buộc ông H trả cho ông A số tiền vốn 95.000.000 đồng và tiền lãi 11.952.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về việc ông A rút một phần yêu cầu khởi kiện: ngày 04/12/2024 ông H đã trả bớt cho ông A số tiền vốn 65.000.000 đồng, nên nay ông A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này. Việc ông A rút không khởi kiện số tiền 65.000.000 đồng là sự tự nguyện của ông A nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông A, trong trường hợp này ông A không được quyền khởi kiện lại đối với số tiền 65.000.000 đồng.

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông A được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông A về việc yêu cầu ông H trả số tiền vốn 65.000.000 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Nguyên A.

Buộc ông Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Lê Nguyên A số tiền vốn vay 95.000.000 đồng và tiền lãi 11.952.000 đồng, tổng cộng cả vốn và lãi là 106.952.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Ông Trần Văn H phải chịu 5.347.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Lê Nguyên A số tiền 4.233.000 đồng theo biên lai thu số 0007972 ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

